

Sách Daniel - Số Một Trăm Mười Một

Làm sáng tỏ ý nghĩa tiên tri của Abubakar trong tai họa thứ nhất của sách Khải Huyền

Jeff Pippenger

2024-03-02

Trong lịch sử tiên tri về tai họa thứ nhất, người lãnh đạo kế vị Mohammed là Abu Bakr Abdullah ibn Abi Quhafa, cha vợ của Mohammed. Chúng ta sẽ gọi ông là Abubakar. Cả ông lẫn Mohammed đều được nhắc đến trong bốn câu đầu. Abubakar là vị cai trị Hồi giáo đầu tiên sau Mohammed, và lịch sử có ghi lại một mệnh lệnh ông ban cho binh sĩ của mình, mệnh lệnh ấy được mô tả trong câu bốn của Khải Huyền chương chín. Mệnh lệnh đó tượng trưng cho tiến trình niêm ấn bắt đầu khi tai họa thứ ba đến, cũng chính là tiếng kèn thứ bảy, cũng là sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba.

Thiên sứ thứ năm thổi kèn, và tôi thấy một ngôi sao từ trời sa xuống đất; người ấy được ban cho chìa khóa của vực thẳm. Người mở vực thẳm, và khói từ vực bốc lên như khói của một lò lớn; mặt trời và không khí bị tối tăm vì khói của vực. Từ trong khói, châu chấu xuất hiện trên đất; và chúng được ban cho quyền, như bọ cạp trên đất có quyền. Người ta truyền cho chúng rằng đừng làm hại cỏ trên đất, cũng không bất cứ vật xanh tươi nào, cũng không một cây nào, nhưng chỉ những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ. Khải Huyền 9:1-4.

“Ngôi sao” rơi từ trời xuống ấy là Mohammed, người bắt đầu sứ mạng của mình vào năm 606. Mohammed được ban cho một “chìa khóa” để “mở” “vực thẳm không đáy”, khiến “khói” làm tối “mặt trời và không khí”, và làm xuất hiện “châu chấu” được ban “quyền lực” như quyền lực của “bọ cạp”. Chìa khóa ấy là một trận chiến quân sự đã gây suy yếu sức mạnh quân sự của La Mã, qua đó cho phép sự trỗi dậy của chiến tranh của Hồi giáo. Vực thẳm không đáy là biểu tượng của Ả Rập, cái nôi của Hồi giáo, và khói tượng trưng cho tôn giáo giả dối của Hồi giáo, vốn sẽ lan khắp địa cầu và chiếm lấy những vùng đất vốn bị đàn châu chấu quét qua ở Bắc Phi, Nam Âu và Ả Rập. Châu chấu là biểu tượng của Hồi giáo, và “quyền lực” theo nghĩa tiên tri tượng trưng cho sức mạnh quân sự. Quyền lực của chúng sẽ như bọ cạp, loài tấn công bất ngờ. Uriah Smith nói:

Một vì sao từ trời sa xuống đất; và người ấy được ban cho chìa khóa của vực sâu không đáy.

Trong khi vị quân vương Ba Tư đang chiêm ngưỡng những kỳ công của tài nghệ và quyền lực của mình, ông nhận được một bức thư từ một cư dân vô danh của Mecca, mời ông thừa nhận Mohammed là sứ giả của Thượng đế. Ông khước từ lời mời và xé bức thư. 'Chính như thế,' nhà tiên tri Ả Rập kêu lên, 'Thượng đế sẽ xé nát vương quốc và khước từ lời khẩn cầu của Chosroes.' Đứng trên ranh giới của hai đế quốc phương Đông này, Mohammed âm thầm vui mừng trước tiến trình tàn phá lẫn nhau; và giữa lúc những chiến thắng của người Ba Tư, ông dám tiên đoán rằng, trước khi nhiều năm trôi qua, chiến thắng sẽ lại trở về dưới ngọn cờ của người La Mã. 'Vào thời điểm được cho là lời tiên đoán này được công bố, khó có lời tiên tri nào xa vời việc thành tựu hơn thế, vì mười hai năm đầu triều Heraclius đã báo hiệu sự tan rã đang cận kề của đế quốc.' ..

Chosroes đã khuất phục các lãnh thổ thuộc La Mã [ở] châu Á và châu Phi. Và “đế quốc La Mã”, vào thời kỳ đó, “đã bị thu hẹp trong phạm vi tường thành Constantinople, cùng với phần còn sót lại của Hy Lạp, Ý và châu Phi, và một số thành phố ven biển, từ Tyre đến Trebizond, dọc theo bờ biển châu Á. Kinh nghiệm sáu năm cuối cùng đã thuyết phục vị quân vương Ba Tư từ bỏ việc chinh phục Constantinople, và ấn định khoản cống nạp hằng năm như tiền chuộc cho đế quốc La Mã — một nghìn talent vàng, một nghìn talent bạc, một nghìn áo lụa, một nghìn con ngựa và một nghìn trinh nữ. Heraclius đã chấp thuận những điều khoản nhục nhã này. Nhưng khoảng thời gian và dư địa mà ông có được để gom góp những kho báu ấy từ sự nghèo túng của phương Đông đã được ông miệt mài tận dụng để chuẩn bị cho một cuộc tấn công táo bạo và liều lĩnh.”

Vua Ba Tư khinh miệt người Saracen vô danh và chế giễu thông điệp của vị tiên tri giả mạo ở Mecca. Ngay cả sự lật đổ của Đế quốc La Mã cũng sẽ không mở đường cho đạo Mohammed, hoặc cho sự tiến bước của những kẻ Saracen truyền bá bằng vũ lực một trò lừa bịp, dù quốc vương của người Ba Tư và chagan của người Avar (kẻ kế vị Attila) đã chia nhau những tàn dư của các vương quốc của các Caesar. Chính Chosroes cũng bại vong. Các vương triều Ba Tư và La Mã đã làm kiệt quệ sức lực của nhau. Và trước khi một thanh gươm được đặt vào tay vị tiên tri giả, nó đã bị đánh bật khỏi tay những kẻ lẽ ra có thể chặn đứng bước tiến của ông ta và đè bẹp quyền lực của ông ta.

"Kể từ thời Scipio và Hannibal, chưa có cuộc hành quân nào táo bạo hơn cuộc mà Heraclius đã tiến hành để giải cứu đế quốc. Ông đã tìm đường vượt qua Biển Đen và dãy núi Armenia hiểm trở, thâm nhập vào tận trung tâm Ba Tư, và khiến các đạo quân của vị đại vương phải quay về bảo vệ đất nước đang đổ máu của họ."

Trong trận Nineveh, diễn ra ác liệt từ rạng đông đến giờ thứ mười một, hai mươi tám quân kỳ, ngoài những cái có thể đã bị gãy hoặc rách, đã bị đoạt từ tay người Ba Tư; phần lớn quân đội của họ bị chém giết tan tác, và những kẻ chiến thắng, giấu đi tổn thất của chính mình, đã qua đêm ngay trên chiến địa. Các thành phố và cung điện của Assyria lần đầu tiên mở cửa cho người La Mã.

Hoàng đế La Mã không trở nên vững mạnh hơn nhờ những cuộc chinh phục mà ông đạt được; và đồng thời, cũng bằng chính những phương tiện ấy, một con đường đã được dọn sẵn cho vô số người Saracen từ Ả Rập, như bày châu chấu từ cùng miền đó, những kẻ trên đường tiến quân đã truyền bá tín điều Hồi giáo tăm tối và lừa dối, nhanh chóng tràn ngập cả đế quốc Ba Tư lẫn đế quốc La Mã.

Không thể mong một minh họa đầy đủ hơn cho sự thật này ngoài những lời kết của chương của Gibbon, từ đó các trích đoạn trước đã được rút ra. “Mặc dù một đạo quân chiến thắng đã được tập hợp dưới ngọn cờ của Heraclius, nỗ lực trái tự nhiên ấy dường như đã làm họ kiệt quệ hơn là rèn luyện sức mạnh của họ. Trong khi hoàng đế khai hoàn ở Constantinople hoặc Jerusalem, một thị trấn vô danh ở vùng biên cương của Syria bị người Saracen cướp bóc, và họ đã chém giết tan tác một số đội quân tiến đến ứng cứu—một việc tầm thường và nhỏ nhặt, nếu như nó không phải là khúc dạo đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại. Những kẻ cướp này là các tông đồ của Mohammed; lòng dũng cảm cuồng nhiệt của họ đã trở dậy từ sa mạc; và trong tám năm cuối triều đại của mình, Heraclius đã để mắt vào tay người Ả Rập chính những tỉnh mà ông đã

giải cứu khỏi người Ba Tư.”

”Tinh thần lừa dối và cuồng nhiệt, mà nơi cư trú không ở trên trời, đã được thả tung ra trên mặt đất. Vực thăm không đáy chỉ cần một chiếc chìa khóa để mở nó, và chiếc chìa khóa ấy chính là sự sụp đổ của Chosroes. Ông ta đã khinh miệt xé bức thư của một công dân vô danh ở Mecca. Nhưng khi từ 'hào quang rực rỡ' ông chìm vào 'tòa tháp của bóng tối' mà chẳng con mắt nào có thể xuyên thấu, tên tuổi Chosroes bỗng chốc bị rơi vào quên lãng trước tên tuổi của Mohammed; và vàng trắng lười liềm dường như chỉ chờ mọc lên cho đến khi ngôi sao rơi xuống. Chosroes, sau khi hoàn toàn thất bại và mất cả đế quốc, đã bị sát hại vào năm 628; và năm 629 được đánh dấu bởi 'sự chinh phục Ả Rập,' và 'cuộc chiến đầu tiên của các tín đồ của Mohammed chống lại Đế quốc La Mã.' 'Và thiên sứ thứ năm thổi kèn, và tôi thấy một ngôi sao từ trời sa xuống đất; và người ấy được ban cho chìa khóa của vực thăm không đáy. Và người ấy mở vực thăm không đáy.' Ngôi sao ấy đã sa xuống đất. Khi sức mạnh của Đế quốc La Mã đã kiệt quệ, và vị đại vương phương Đông nằm chết trong tòa tháp của bóng tối, việc cướp bóc một thị trấn vô danh nơi biên giới Syria là 'khúc dạo đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại.' "Bọn cướp là các sứ đồ của Mohammed, và lòng dũng mãnh điên cuồng của họ đã trỗi dậy từ sa mạc.”

"Vực Sâu Không Đáy.-Ý nghĩa của thuật ngữ này có thể được rút ra từ tiếng Hy Lạp, được định nghĩa là 'sâu, không đáy, thăm thăm,' và có thể chỉ bất kỳ nơi hoang phế, hoang vu, chưa được khai khẩn nào. Thuật ngữ này được áp dụng cho trái đất trong tình trạng hỗn mang ban đầu. Sáng thế ký 1:2. Trong trường hợp này, nó có thể thích đáng khi chỉ những vùng hoang vu vô danh của sa mạc Ả Rập, từ biên cương của nó những đoàn quân Saracen đã tràn ra như bầy châu chấu. Và sự sụp đổ của Chosroes, vua Ba Tư, có thể được xem như việc mở ra vực sâu không đáy, vì nó đã dọn đường cho những người theo Mohammed xuất phát từ xứ sở hẻo lánh của họ và truyền bá những giáo thuyết lừa dối của họ bằng lừa và gươm giáo, cho đến khi họ đã phủ bóng tối của mình lên khắp đế quốc phương Đông." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 495-498.

Tai họa thứ nhất, tức kèn thứ năm, đánh dấu khởi đầu của cuộc chiến của Hồi giáo chống lại La Mã, và đồng thời chỉ ra một trận chiến giữa La Mã và Ba Tư, trong đó La Mã giành thắng lợi, nhưng vì thế đã tiêu hao sức mạnh quân sự đến mức không thể ngăn chặn sự trỗi dậy của quyền lực Hồi giáo. Những đặc điểm tiên tri của tai họa thứ nhất và tai họa thứ hai xác định những đặc điểm tiên tri của tai họa thứ ba, và điều quan trọng là nhận biết hai tai họa đầu như những biểu tượng cho lịch sử của tai họa thứ ba, vì lịch sử ấy đại diện cho thời kỳ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Sau phần lịch sử tiên tri được trình bày qua Mohammed trong ba câu đầu, câu bốn giới thiệu Abubakar, vị lãnh đạo đầu tiên sau Mohammed.

Và có lệnh truyền cho chúng rằng không được làm hại cỏ trên đất, cũng chẳng bất cứ vật gì xanh tươi, cũng chẳng cây nào; nhưng chỉ được phép làm hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ. Khải Huyền 9:4.

Mệnh lệnh của Abubakar đã chỉ thị các chiến binh Hồi giáo phân biệt giữa hai nhóm tín đồ tồn tại trong các lãnh thổ La Mã vào thời điểm đó. Một nhóm là người Công giáo, trong đó có một số dòng tu cạo phần sau đầu (tonsure), và giữ việc thờ phượng vào ngày Chủ nhật. Nhóm còn lại là

những người giữ ngày Sa-bát vào ngày thứ bảy, và ngày Sa-bát là dấu ấn của Đức Chúa Trời.

Sau khi Mohammed qua đời, vào năm 632 sau Công nguyên, Abubekr kế nhiệm quyền chỉ huy; ngay khi đã tương đối củng cố quyền lực và chính quyền của mình, ông đã gửi đi một bức thư chung tới các bộ tộc Ả Rập, từ đó có đoạn trích sau đây:-

'Khi các người chiến đấu trong các chiến trận của Chúa, hãy xử sự như bậc nam nhi, đừng quay lưng bỏ chạy; nhưng đừng để chiến thắng của các người vấy máu phụ nữ và trẻ em. Chớ phá hoại cây cọ, cũng đừng đốt các cánh đồng ngũ cốc. Đừng chặt hạ cây ăn quả nào, cũng đừng làm hại gia súc, trừ những con các người giết để ăn. Khi các người lập bất kỳ giao ước hay thỏa ước nào, hãy giữ giao ước ấy và giữ trọn lời mình. Và trên đường đi, các người sẽ gặp những người đạo hạnh sống ẩn dật trong các tu viện và tự nguyện phụng sự Chúa theo cách ấy; hãy để họ yên, đừng giết họ cũng đừng phá hủy tu viện của họ. Và các người sẽ gặp một hạng người khác thuộc về hội đường của Sa-tan, những kẻ cạo trọc đầu; hãy chẻ bỏ sọ chúng, và đừng tha cho chúng cho đến khi chúng hoặc theo Hồi giáo hoặc nộp cống.'

Không có điều nào trong lời tiên tri hay trong lịch sử nói rằng các chỉ dụ nhân đạo hơn đã được tuân thủ chặt chẽ như mệnh lệnh tàn bạo; nhưng họ đã được ra lệnh như vậy. Và những điều vừa nêu là các chỉ thị duy nhất được Gibbon ghi lại, do Abubekr ban cho các thủ lĩnh có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh đến toàn thể các đạo quân Saracen. Các mệnh lệnh ấy cũng rạch ròi như lời dự ngôn, như thể chính vị khalip đã hành động trong sự vâng phục vừa ý thức vừa trực tiếp đối với một mệnh lệnh cao hơn mệnh lệnh của người phạm; và ngay trong lúc ra đi chiến đấu chống lại đạo của Chúa Giê-xu, để truyền bá Hồi giáo thay vào đó, ông đã lặp lại những lời mà Khải Huyền của Chúa Giê-xu Christ đã tiên báo rằng ông sẽ nói.

Ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ.—Trong những lời nhận xét về đoạn 7:1-3, chúng ta đã chỉ ra rằng ấn của Đức Chúa Trời là ngày Sa-bát của điều răn thứ tư; và lịch sử không im lặng về thực tế rằng suốt cả thời kỳ hiện tại đã luôn có những người tuân giữ ngày Sa-bát chân thật. Nhưng nhiều người đã nêu câu hỏi ở đây: những người nào vào thời điểm ấy có ấn của Đức Chúa Trời trên trán họ, và nhờ đó được miễn khỏi sự áp bức của người Hồi giáo? Xin đọc giả ghi nhớ thực tế đã được nhắc tới, rằng trong suốt thời kỳ này luôn có những người có ấn của Đức Chúa Trời trên trán, hay là những người hiểu biết mà tuân giữ ngày Sa-bát chân thật; và hãy xét thêm rằng điều lời tiên tri khẳng định là các cuộc tấn công của thế lực Thổ Nhĩ Kỳ tàn phá ấy không nhắm vào họ, mà nhắm vào một hạng người khác. Như vậy, vấn đề được giải tỏa khỏi mọi khó khăn; vì đó là tất cả điều mà lời tiên tri thật sự khẳng định. Chỉ một hạng người được nêu trực tiếp trong bản văn; tức là những kẻ không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán; còn sự bảo toàn của những người có ấn của Đức Chúa Trời chỉ được ngụ ý mà thôi. Do đó, chúng ta không thấy trong lịch sử rằng bất kỳ ai trong số những người này đã bị lôi cuốn vào những tai họa mà người Sa-ra-xen giáng trên các mục tiêu họ căm ghét. Họ được lệnh chống lại một hạng người khác. Và sự hủy diệt sẽ giáng trên hạng người này không được đặt tương phản với sự gìn giữ những người khác, mà chỉ với sự gìn giữ hoa màu và cây cỏ xanh tươi của đất; tức là, Chớ làm hại cỏ, cây, hay bất cứ vật gì xanh tươi, nhưng chỉ một hạng người nhất định. Và trong sự ứng nghiệm, chúng ta chứng kiến quang cảnh lạ lùng: một đạo quân xâm lược tha cho những điều mà các đạo quân như thế thường hủy diệt, tức là diện mạo và sản vật của thiên nhiên; và, theo sự cho phép làm hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời

trên trán, họ bỏ sọ một hạng người theo đạo với đỉnh đầu cạo trọc, những kẻ thuộc về hội đường của Sa-tan.

Những người này chắc chắn là một tầng lớp các tu sĩ, hoặc một bộ phận nào khác của Giáo hội Công giáo La Mã. Chống lại họ, binh lực của người Hồi giáo đã được hướng tới. Và theo chúng tôi, có một sự phù hợp đặc biệt, nếu không muốn nói là có dụng ý, khi mô tả họ như những kẻ không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán; bởi lẽ chính đó là giáo hội đã tước ấn của luật pháp Đức Chúa Trời, bằng cách xé bỏ ngày Sa-bát chân thật và dựng lên một ngày giả mạo thay thế. Và chúng tôi không hiểu, từ lời tiên tri cũng như từ lịch sử, rằng những người mà Abubekr truyền cho những người theo ông đừng làm hại là những người có ấn của Đức Chúa Trời, hay nhất thiết thuộc về dân của Đức Chúa Trời. Họ là ai, và vì lý do nào họ được tha, các ghi chép sơ sài của Gibbon không cho chúng ta biết, và chúng tôi cũng không có phương tiện nào khác để biết; nhưng chúng tôi có đủ lý do để tin rằng không ai trong những người có ấn của Đức Chúa Trời bị làm hại, trong khi một hạng người khác, rõ ràng là không có ấn ấy, đã bị giết bằng gươm; và như vậy, các chi tiết của lời tiên tri được ứng nghiệm một cách đầy đủ. Uriah Smith, Daniel and Revelation, 500-502.

Abubakar đã hợp nhất những người theo Mohammed thành một nhà nước Khalip sau khi Mohammed qua đời, vì vậy, dù họ là hai nhân vật lịch sử khác nhau, khi xét chung lại họ đại diện cho sự khởi đầu của lời chứng của Hồi giáo về tai họa thứ nhất, và nhân vật lịch sử đánh dấu thời kỳ của tai họa thứ nhất là Mohammed.

Vào buổi đầu của lịch sử tai họa thứ hai, Mohammed II đã chinh phục Constantinople vào năm 1453. Năm 1449, bốn thiên sứ, đại diện cho Hồi giáo, đã được thả ra. Khởi đầu và kết thúc của tai họa thứ nhất được đánh dấu bởi một Mohammed, lần lượt là Mohammed thứ nhất và thứ hai. Về mặt tiên tri, khởi đầu và kết thúc của lịch sử tai họa thứ nhất mang dấu ấn của Alpha và Omega.

Khởi đầu của tai họa thứ hai bao gồm một lời tiên tri về thời gian liên quan đến bốn thiên sứ, biểu trưng cho Hồi giáo, vốn đã được thả ra, rồi bị cầm giữ vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Từ thời điểm đó cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn được minh họa. Khởi đầu của tai họa thứ hai cho thấy việc Hồi giáo được thả ra, và phần kết thúc đánh dấu việc Hồi giáo bị cầm giữ. Cả tai họa thứ nhất lẫn tai họa thứ hai đều có những dấu mốc tiên tri chính xác liên kết phần khởi đầu với phần kết thúc.

Hai tai họa đầu tiên phải được đặt chồng lên nhau, “dòng trên dòng”, để nhận diện tai họa thứ ba. Một trong những đặc điểm tiên tri được hai nhân chứng đầu tiên của Hồi giáo chỉ ra là chúng đại diện cho một khoảng thời gian cụ thể, trong đó khởi đầu và kết thúc đều được đánh dấu bằng dấu ấn Alpha và Omega. Chúng cũng có một dấu ấn thứ cấp, vì sự khởi đầu của tai họa thứ nhất đánh dấu việc đóng ấn dân của Đức Chúa Trời, và sự kết thúc của tai họa thứ hai cũng đánh dấu việc đóng ấn dân của Đức Chúa Trời.

Tai họa thứ ba đã đến khi Hồi giáo bất ngờ và đột ngột tấn công con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba, qua đó khởi đầu thời kỳ đóng ấn. Việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ kết thúc vào thời điểm luật Chủ nhật sắp đến, và đáp lại sự bội đạo ấy, bội đạo cấp quốc gia sẽ bị tiếp nối bởi sự suy vong cấp quốc gia. Như đã được làm hình bóng qua La Mã ngoại giáo và La Mã

giáo hoàng, sự suy vong quốc gia được thực hiện bởi các phán xét bằng kèn của Đức Chúa Trời. Ba tai họa cũng là các tiếng kèn. Hồi giáo của tai họa thứ ba sẽ lại tấn công bất ngờ và đột ngột vào lúc luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ, khi thời kỳ đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn kết thúc. Thời kỳ ấy đã được làm hình bóng bởi giai đoạn khởi đầu của tai họa thứ nhất, và cũng bởi giai đoạn kết thúc của tai họa thứ hai.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Và Sarah thấy con trai của Hagar, người Ai Cập, đứa mà Hagar đã sinh cho Abraham, đang chế nhạo. Vì vậy bà nói với Abraham: Hãy đuổi nữ tỳ này và con của nàng đi; vì con của nữ tỳ này sẽ không được làm người thừa kế cùng với con trai tôi, tức Isaac. Điều đó làm Abraham rất đau lòng vì con trai mình. Nhưng Đức Chúa Trời phán với Abraham: Đừng để điều ấy làm người đau lòng vì đứa trẻ và vì nữ tỳ của người; trong mọi điều Sarah nói với người, hãy nghe theo lời nàng; vì nhờ Isaac mà dòng dõi người sẽ được gọi. Còn con của nữ tỳ, Ta cũng sẽ làm nó thành một dân tộc, vì nó là dòng dõi của người. Abraham dậy sớm buổi sáng, lấy bánh và một bầu nước, đưa cho Hagar, đặt lên vai nàng, rồi trao cả đứa trẻ cho nàng và cho nàng đi; nàng ra đi và lang thang trong hoang mạc Beersheba. Khi nước trong bầu cạn, nàng đặt đứa trẻ dưới một bụi cây. Rồi nàng đi, ngồi đối diện nó, cách xa một quãng, chùng bằg tầm bắn một mũi tên; vì nàng nói: Xin đừng để ta thấy cái chết của đứa trẻ. Nàng ngồi đối diện nó, cất tiếng khóc. Đức Chúa Trời nghe tiếng của cậu bé; và thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trời gọi Hagar và nói với nàng: Hagar, người làm sao vậy? Đừng sợ; vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng của cậu bé ở nơi nó đang ở. Hãy đứng dậy, đỡ cậu bé lên và nắm tay nó; vì Ta sẽ làm cho nó trở nên một dân tộc lớn. Đức Chúa Trời mở mắt nàng, và nàng thấy một giếng nước; nàng đi đến, múc đầy bầu nước, và cho cậu bé uống. Đức Chúa Trời ở cùng cậu bé; cậu lớn lên, sống trong hoang mạc và trở thành một tay bắn cung. Sáng Thế Ký 21:9–20.